

Số: 240/QĐ-BKHCHN

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án “Ứng dụng công nghệ sản xuất giống nấm dạng dịch thể, phục vụ nuôi trồng, chế biến nấm theo chuỗi giá trị cho người dân vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển và miền núi tỉnh Quảng Trị”

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật đấu thầu 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-BKHCHN ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức thực hiện mua sắm nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị cho các dự án nhóm Trung ương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Hợp đồng thực hiện dự án Số 49/2017.NTMN.TW ngày 25 tháng 9 năm 2017 và thuyết minh dự án;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 401/BC-TVTĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017;

Xét đề nghị của Trạm nghiên cứu, thực nghiệm và phát triển nấm tại Tờ trình số 33/TTr-TNC ngày 27 tháng 11 năm 2017 và đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị tại Công văn số 520/SKH-CN-KHTC ngày 30 tháng 11 năm 2017 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án “Ứng dụng công nghệ sản xuất giống nấm dạng dịch thể, phục vụ nuôi trồng, chế biến nấm theo chuỗi giá trị cho người dân vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển và miền núi tỉnh Quảng Trị”;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi,

QUYẾT ĐỊNH:

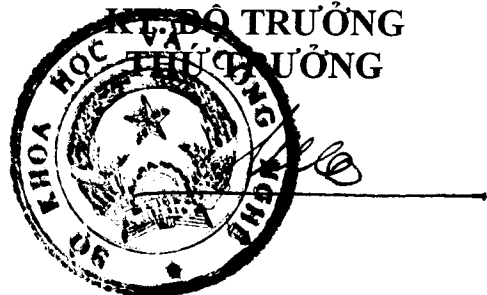
Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án “Ứng dụng công nghệ sản xuất giống nấm dạng dịch thể, phục vụ nuôi trồng, chế biến nấm theo chuỗi giá trị cho người dân vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển và miền núi tỉnh Quảng Trị” thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025” bắt đầu thực hiện từ năm 2017 với nội dung chi tiết tại các phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trạm nghiên cứu, thực nghiệm và phát triển nấm là tổ chức chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi, Thủ trưởng Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VPNTMN.



Phạm Công Tạc



PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số: 24/2018/QĐ-BKHCT ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Mua hóa chất, dụng cụ	647,565	Ngân sách Nhà nước	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Từ tháng 02/2018	Trọn gói	300 ngày
2	Gói thầu số 02: Mua mùn cưa, bông phế thải sản xuất bịch	1.321,8	Ngân sách Nhà nước	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Từ tháng 02/2018	Trọn gói	370 ngày
3	Gói thầu số 03: Mua cám ngô, cám gạo	239	Ngân sách Nhà nước	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Từ tháng 02/2018	Trọn gói	370 ngày
4	Gói thầu số 04: Mua vật liệu làm lán trại nuôi trồng nấm	1.378,607	Ngân sách Nhà nước	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Từ tháng 02/2018	Trọn gói	200 ngày
5	Gói thầu số 05: Chứng nhận VietGAP	100	Ngân sách Nhà nước	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Từ tháng 02/2018	Trọn gói	200 ngày
6	Gói thầu số 06: Phân tích, kiểm nghiệm chất lượng giống và sản phẩm nấm các loại (nấm Linh chi, nấm Sò, nấm Sò đùi gà, nấm Mộc nhĩ)	70	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Từ tháng 02/2018	Trọn gói	100 ngày
7	Gói thầu số 06: In ấn bao bì, nhãn mác trà Linh chi hòa tan	75	Ngân sách Nhà nước	Chỉ định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Từ tháng 02/2018	Trọn gói	200 ngày
Tổng giá trị các gói thầu: 3.831,972								



PHỤ LỤC 2 CHI TIẾT GÓI THẦU

(Kèm theo Quyết định số 240/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Gói thầu số 01: Mua hóa chất, dụng cụ.

STT	Sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	Pepton	kg	25	- pH: 7,2. - Độ hòa tan: 25g/l (100°C). - Nitơ tổng số: 13-17%.
2	Cao nấm men	kg	25	- Muối NaCl ≤ 2%. - pH (2% dung dịch): 4,5 – 6,5. - Độ ẩm ≤ 6,0%. - Nitơ tổng số: ≥ 9%.
3	KH ₂ PO ₄	kg	15	- Dạng tinh thể. - Tinh khiết ≥ 99,0 %.
4	KNO ₃	kg	5	- Tinh khiết : ≥ 97%.
5	NaCl	kg	4	- Dạng tinh thể. - Tinh khiết ≥ 98%.
6	NaOH	kg	5	- Tinh khiết ≥ 99,0 %. - Kim loại nặng ≤ 0,002 %.
7	Agar	kg	5	- Màu sắc: Vàng nhạt. - pH: 6,8 ở 20 °C. - Độ ẩm ≤ 12%.
8	Khoai tây	kg	10	- Củ khoai tây màu nâu, có thể màu vàng hoặc trắng không bị thối, hư hỏng.
9	Glucose	kg	250	- Maltose: ≤ 0,2%. - Kim loại nặng: ≤ 0,001%.
10	Cồn 96 ⁰	lít	425,3	- Hàm lượng Etanol ≥ 96%.
11	Cồn thực phẩm làm dung môi	lít	600	
12	Streptomycine	lọ	10	- Phù hợp cho nuôi cấy tế bào. - Hiệu lực ≥ 720 I.U/mg.
13	MgSO ₄ .7H ₂ O	kg	5	- Dạng tinh thể rắn màu trắng. - Không mùi. - Tinh khiết ≥ 99,0 %.
14	Fooc mol khử trùng	lít	14	- Chất lỏng không màu. - Dễ tan trong nước. - Nồng độ ≥ 37%.
15	Bình Rudan có gắn nắp và ống nối	cái	35	- Dung tích: 2 lít. - Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao, chịu nhiệt tốt. - Khả năng chịu áp suất đáp ứng tiêu chuẩn DIN ISO 1595.



				<ul style="list-style-type: none"> - Thang chia vạch màu xanh dương để phân biệt với chai trung tính thông thường. - Chất liệu: Thủy tinh trong suốt.
16	Chai thủy tinh làm giống cấp 2	cái	200	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: 0,6 lít. - Thiết kế dạng hình nón.
17	Bình tam giác 2 lít	cái	15	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: 2 lít. - Thiết kế dạng hình nón. - Chất liệu: Thủy tinh trong suốt.
18	Bình tam giác 1 lít	cái	14	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: 1 lít. - Thiết kế dạng hình nón. - Chất liệu: Thủy tinh trong suốt.
19	Bình tam giác 0,25 lít	cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: 0,25 lít. - Thiết kế dạng hình nón. - Chất liệu: Thủy tinh trong suốt.
20	Đầu côn 0,2 ml (1000 tube/ túi)	túi	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tips trắng 200 ul (1000 c/túi). - Hấp tiệt trùng được.
21	Đầu côn 1 ml (1000 tube/ túi)	túi	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tips trắng 1000 ul (1000 c/túi). - Hấp tiệt trùng được.
22	Ống hút đầu 0,2 ml và 1 ml	ống	5	<ul style="list-style-type: none"> - Ống hút thẳng Pipette đầu 0,2 ml và 1 ml, chia vạch, loại AS. - Chất liệu: Thủy tinh Soda-lime. - Vạch chia từ trên đỉnh.
23	Pipet đầu 25 ml, kèm theo quả bóp	cái	3	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: 25 ml; - Vạch chia: 0,01 ml. - Chất liệu: Thủy tinh trắng. - Quả bóp cao su (dùng để hút dung dịch).
24	Chai Pyrex dùng trong nhân nuôi giống nấm.	cái	20	<ul style="list-style-type: none"> - Chai thủy tinh chịu nhiệt cao, nắp chịu nhiệt đến 140°C, hấp tiệt trùng.
25	Đường Malto dextrin	kg	300	<ul style="list-style-type: none"> - Có vị ngọt vừa hoặc gần như không có mùi thơm. - Dễ tan trong nước.
26	Cỏ ngọt	kg	15	<ul style="list-style-type: none"> - Độ ẩm < 12%. - Không nhiễm mốc.
27	Dụng cụ đóng túi hút chân không	cái	75	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: (35x14x7)cm, điện áp: 220V/50Hz, thời gian hút: 3-4 giây, công suất hút: 0,045kw. - Trọng lượng: 2,4kg. - Vỏ làm bằng vật liệu nhựa.
28	Bột nhẹ	kg	5.835	<ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng CaCO₃: ≥ 98%. - Độ kiềm (tính theo CaO): ≤ 0,15%. - Độ ẩm: ≤ 0,50%. - Hàm lượng chất không tan trong

				<p>Axit Clohydric (HCl) \leq 0.25.</p> <p>- Độ mịn qua sàng 0,125 ϕ mm \geq 98.</p> <p>- Không lẫn tạp chất, không ẩm mốc.</p>
29	Vôi	kg	3.890	<p>- Dạng bột màu trắng.</p> <p>- Tinh luyện, không lẫn tạp chất.</p>
30	Nút bông	kg	820	- Bông không thấm nước, trắng mịn.
31	Cổ nhựa	kg	222,5	<p>- Nhựa PP(Polypropylen), hình trụ tròn Φ 27.</p> <p>- Không mùi, không màu, chống thấm khí.</p> <p>- Không độc hại, có độ bền cơ học cao là bền xé và bền kéo đứt, nên khá cứng, không mềm dẻo như PE.</p> <p>- Chịu được nhiệt độ $>$ 100°C, với nhiệt độ nóng chảy: 165°C.</p>
32	Túi nilon	kg	2.376	- Túi PE (Polyethylene) có kích thước (19x37)cm, dày 0,05-0,06mm.
33	Dây chun	kg	25,7	- Dây cao su bền, dẻo chịu nhiệt.
34	Nilon phủ	kg	118,5	<p>- Nhựa PE(Polyethylene) khổ rộng 1,2 m, dày 0,05-0,06mm.</p> <p>- Trong suốt, trắng, có bề mặt bóng láng, mềm dẻo.</p>
35	Dây treo bịch	kg	750	- Dây nhựa PP(Polypropylen).

Gói thầu số 02: Mua mùn cưa, bông phế thải sản xuất bịch.

STT	Sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	Mùn cưa cao su (đã qua sơ loại)	kg	423.000	<p>- Mùn cưa được làm từ gỗ cây cao su, khô, độ ẩm $<$ 15%, không bị mùn hóa mốc.</p> <p>- Ni tơ: 0,63%.</p> <p>- Phốt-pho: 1,14%.</p> <p>- Kali: 0,51%.</p> <p>- Canxi: 0,49%.</p> <p>- Magiê: 0,2%.</p> <p>- Không chứa tinh dầu và độc tố.</p>
2	Bông phế thải sản xuất bịch	kg	3.500	- Hạt bông gòn, độ ẩm $<$ 15%, đóng thành từng kiện, không lẫn bông sợi hóa chất tổng hợp.

Gói thầu số 3: Mua cám ngô, cám gạo.

STT	Sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	Cám ngô	kg	11.950	<p>- Cám ngô màu vàng có dạng bột, mềm và mịn.</p> <p>- Độ ẩm $<$ 13%.</p>
2	Cám gạo	kg	11.950	- Khô, không ẩm mốc.

				- Cám gạo màu nâu sáng có dạng bột, mềm và mịn. - Độ ẩm < 13,6%.
--	--	--	--	---

Gói thầu số 4: Mua vật liệu làm lán trại nuôi trồng nấm

STT	Sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	Trụ ống nước	m	70	- Ống thép mạ kẽm chống rỉ Φ 65mm, dày 1,9mm.
2	Bản mã	cái	70	- Bản mã liên kết chân cột dày 1cm. - Kích thước: (20x20)cm.
3	Bu lông liên kết M20	cái	140	- Bu lông Φ 16, dài 20cm.
4	Bê tông M200	m ³	35	- Bê tông đá (1x2)cm, mác 200, xi măng PC40, cát vàng.
5	Đất đắp và lấp hố móng	m ³	35	- Đắp đất cấp 3.
6	Thép hộp 30x60	m	910	- Kích thước: (30x60)mm, dày 1,2mm. - Chiều dài tối đa: 6m/cây.
7	Thép hộp 40x80	m	350	- Kích thước: (40x80)mm, dày 1,2mm. - Chiều dài tối đa: 6m/cây.
8	Thép hộp 40x80	m	7.200	- Kích thước: (40x80)mm, dày 1,1mm. - Chiều dài tối đa: 6m/cây.
9	Thép hộp 30x30	m	140	- Kích thước: (30x30)mm, dày 1,2mm. - Chiều dài tối đa: 6m/cây.
10	Tấm panel EPS	m ²	140	- Lớp xốp dày 50mm, tôn dày 0,4mm. - Cách âm cách nhiệt GV024.
11	Tôn APU	m ²	770	- Tôn mạ kẽm cách nhiệt 3 lớp, 6 sóng, tôn dày 0,4mm.
12	Đinh lợp + ke chống bảo	cái	1.789	- Vít sắt chống rỉ xoắn dài 30mm, ke chống bảo bằng sắt.
13	Tôn úp nóc	m	91	- Tôn sắt mạ kẽm dày 0,4mm. - Kích thước: (300x600)mm.
14	Cột bê tông	cái	1.050	- Cột thép chịu lực 4D10, cốt đai D6A200; Bê tông đá (1x2)cm, xi măng PC40. - Kích thước: (0,1x0,15x2,5)m
15	Tôn Bro xi măng	tấm	3.210	- Thời gian xuyên nước khô hoặc có vết ẩm nhưng không hình thành giọt nước phía mặt dưới tấm sóng: \geq 24h. - Tải trọng uốn gãy theo chiều rộng tấm sóng: \geq 3500N/m. - Khối lượng thể tích: \geq 1,5 g/cm ³ . - Kích thước: (1,5x1)m.
16	Lưới chống côn trùng	m ²	7.500	- Lưới nhựa màu trắng. - Độ dày: 50 messh.
17	Lưới giảm nắng	m ²	7.500	- Lưới nhựa đen giảm nắng tối thiểu 60%

				ánh sáng.
18	Thép buộc, đinh vít	kg	400	- Loại thép mạ kẽm chống rỉ, mềm dẻo.
19	Sản xuất trụ thép	tấn	1,4	- Ống thép mạ kẽm chống rỉ Φ 65mm, dày 1,9mm.
20	Gia công trụ thép	tấn	3,5	- Trụ cao 2,5m, đầu trên trụ liên kết với vì kèo bằng bản mã bu lông Φ 16mm; đầu dưới trụ liên kết với móng bê tông bằng bản mã, bu lông Φ 16mm.
21	Sản xuất hệ vì kèo	tấn	2,8	- Vì kèo chữ A, kích thước dài 6m, cao 1,2m, dày 1,2mm, thép hộp (40x80)mm.
22	Gia công lắp dựng	tấn	2,8	- Lắp đặt nhà trồng nấm, có diện tích 300m ² , đào hố đổ bê tông (40x40x60)cm, mái nhà lợp tôn chống nóng APU, xung quanh che Panel cách nhiệt, nền đổ đất lót bê tông.

Gói thầu số 5: Chứng nhận VietGAP.

STT	Sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	Chứng nhận an toàn VietGAP	chứng nhận	01	- Nấm Linh chi, nấm Sò, nấm Sò đuôi gà, nấm Mộc nhĩ. - Quy mô: 20.000 m ²

Gói thầu số 6: Phân tích, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm nấm các loại (nấm Linh chi, nấm Sò, nấm Sò đuôi gà, nấm Mộc nhĩ).

STT	Sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	Kiểm nghiệm chất lượng giống dịch thể.	mẫu	08	- Sinh khối nấm. - Colifom.
2	Kiểm nghiệm chất lượng nấm thương phẩm.	mẫu	08	- Polysaccharid. - Polyphenol. - Triterpenoid. - Protein.

Gói thầu số 7: In ấn bao bì, nhãn mác trà Linh chi hòa tan

STT	Sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	Túi màng phức hợp	m ²	5.000	- Màng OPP. - Trong (bóng – mờ). - Dày: 15; 18; 20 Mic. - Rộng: 35 – 120 cm.

				- Dài: 4000 - 6000m/cuộn. - Kích thước: (6x8)cm.
2	Hộp giấy: (Duplex 350 in offset 4 màu.	Hộp	10.000	- Giấy Duplex 250gsm. - Cán màng mờ. - Độ cứng tốt. - Kích thước: (6,2x8,2x12)cm.
3	Trực in ống đồng bao bì sản phẩm	Trực	01	- Trực in được mạ một lớp đồng dày khoảng 100 microns (in hình ảnh).
4	Tờ giới thiệu sản phẩm	Tờ	2.500	- In màu, kích thước ½ khổ giấy A4.